

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN E  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2023

*“V/v: Kiện ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Cường

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Võ Ánh Sửu và bà Trần Thị Thúy

*- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện*

E.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện E: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-HN&GD, ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nông Thị H, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn 6B, xã Ea W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Lý Văn P, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn 6B, xã Ea W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lý Văn P chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi anh P bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, thương xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, không lo cuộc sống gia đình. Hiện chúng tôi đã sống ly thân. Mâu thuẫn giữa tôi và anh P không hàn gắn được, tôi không còn tình cảm với anh P, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chúng tôi có 02 người con chung là: Lý Thị Kim O, sinh ngày 29/3/2011; Lý Mạnh C, sinh ngày 17/7/2012. Nếu ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh P đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của anh P về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tại phiên tòa, anh P vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

***Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:***

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị H được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Giao các cháu Lý Thị Kim O, sinh ngày 29/3/2011; Lý Mạnh C, sinh ngày 16/7/2012 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

- Về cấp dưỡng: Hiện tại chị H không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Ngoài ra, nguyên đơn chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P có địa chỉ tại thôn 5, xã Ea Khal, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E theo quy định tại Điều 28; điểm a

khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh P đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2, nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P chung sống với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ đối với chị H và anh P.

Qua trình bày của chị H, cũng như xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H và anh P chung sống, đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh P thường xảy ra mâu thuẫn và kéo dài, anh P bị nghiện ma túy, hay đi khỏi nhà, không lo làm ăn kinh tế, chăm sóc vợ con, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, sau đó hai người đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh P đã kéo dài, trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau. Vì vậy, việc chị H yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con chung. Hiện chị H là người đang trực tiếp nuôi con chung từ khi phát sinh mâu thuẫn cho tới nay, quá trình giải quyết vụ án anh P vắng mặt và không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Vì vậy, cần giao con chung là cháu Lý Thị Kim O, sinh ngày 29/3/2011 và cháu Lý Mạnh Cường, sinh ngày 16/7/2012 cho chị H chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị H. Chị Nông Thị H được ly hôn với anh Lý Văn P.

1. Về con chung: Giao cháu Lý Thị Kim O, sinh ngày 29/3/2011 và cháu Lý Mạnh C, sinh ngày 16/7/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.*

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện E theo Biên lai số AA/2021/0011023 ngày 03/12/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Viện KSND huyện E;
- Chi cục THA huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ea W (Số 75/2011)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VT.

**Đỗ Xuân Cường**